

CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN TÍNH BỀN VỮNG CỦA VIỆC ĐẠT CÁC TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI TẠI CÁC XÃ SAU ĐẠT CHUẨN^(*)

TS. Lương Thị Thu Hằng*

Tóm tắt: Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới (Chương trình) là chương trình có tác động trực tiếp đến tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội vùng nông thôn, với mục đích là nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn Việt Nam. Sau 5 năm triển khai, bên cạnh các thành tích đã đạt được, thực tiễn cho thấy việc duy trì mức độ đạt chỉ tiêu nông thôn mới (NTM) của các xã đạt chuẩn đang còn gặp nhiều thách thức. Tính bền vững của việc đạt các tiêu chí này chưa được đảm bảo. Trong khi đó, việc đảm bảo tính bền vững và của việc đạt các chỉ tiêu NTM mới là yếu tố quyết định sự phát triển thực chất và bền vững của các vùng nông thôn. Bài viết này sẽ phân tích một số yếu tố ảnh hưởng đến việc duy trì bền vững việc đạt các tiêu chí NTM tại các xã sau đạt chuẩn trên cơ sở kết quả nghiên cứu tại 6 vùng nông thôn Việt Nam trong thời điểm cuối năm 2016.

Từ khóa: Nông thôn mới; tính bền vững; tiêu chí; yếu tố ảnh hưởng.

Mở đầu

Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng NTM là chương trình có tác động trực tiếp đến tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội vùng nông thôn, với mục đích lớn nhất là nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn Việt Nam. Sau 2 năm thực hiện thí điểm (từ 2009) và sau 5 năm triển khai trên cả nước, Chương trình xây dựng NTM đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận. Tính đến ngày 15/9/2016, cả nước đã có 2.045 xã (23%) được công nhận xã đạt chuẩn NTM, tăng 515 xã (5,9%) so với cuối năm 2015 (dự kiến đến hết năm 2016 sẽ có khoảng 25% số xã đạt chuẩn); còn 300 xã dưới 5 tiêu chí (3,36%), giảm 26 xã so với đầu năm 2016. Số tiêu chí đạt chuẩn bình quân của cả nước là 13,1 tiêu chí/xã; số xã khó khăn nhưng có nỗ lực vươn lên (xuất phát điểm dưới 3 tiêu chí, nay đã đạt được 10 tiêu chí

trở lên) là 183 xã. Mức thu nhập bình quân đầu người vùng nông thôn đã đạt 24,4 triệu đồng/năm (tăng khoảng 1,9 lần so với năm 2010)¹.

Bên cạnh việc ghi nhận các thành tích đã đạt được, thực tiễn triển khai thực hiện Chương trình xây dựng NTM tại các địa phương trong cả nước cho thấy các xã đạt và đạt chuẩn tiêu chí NTM cần phải có giải pháp cho việc đảm bảo được tính bền vững hay nói cách khác duy trì được các chỉ tiêu trong Bộ tiêu chí xây dựng NTM.

Bộ tiêu chí NTM với các chỉ tiêu đang được áp dụng hiện nay mới đáp ứng chủ yếu về lượng mà rõ ràng chưa đáp ứng được hoàn toàn yêu cầu phải đo về chất và tính bền vững. Trong khi đó, theo xu hướng phát triển nông thôn bền vững trên thế giới, việc đảm bảo tính bền vững về mặt chất lượng phát triển mới là yếu tố quyết định sự phát triển thực chất và bền vững của các vùng nông thôn.

Các yếu tố ảnh hưởng đến việc duy trì bền vững các tiêu NTM tại các xã sau đạt chuẩn là gì và người dân nhận định như thế nào về tính bền vững trong phát triển của các xã NTM sau đạt

* Viện Nghiên cứu Phát triển bền vững Vùng.

(*) Bài viết là sản phẩm của Đề tài khoa học cấp Nhà nước "Nghiên cứu điều chỉnh chỉ tiêu trong tiêu chí nông thôn mới cấp xã sau đạt chuẩn và đề xuất giải pháp duy trì bền vững các chỉ tiêu đó", thuộc "Chương trình Khoa học và Công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011 - 2015".

¹ Báo cáo triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM giai đoạn 2016 - 2020. Văn phòng BCĐ chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM, 2016.

chuẩn sẽ được bài viết phân tích trên cơ sở kết quả nghiên cứu tại 6 vùng nông thôn Việt Nam trong thời điểm cuối năm 2016.

1. Thông tin chung về điểm nghiên cứu

Nghiên cứu này tiến hành thu thập và phân tích liệu thứ cấp nhằm đưa ra một cái nhìn tổng quan về các nghiên cứu về NTM và bộ tiêu chí đo kết quả thực hiện NTM; phân tích các điểm thuận lợi, khó khăn và các bất cập trong quá trình thực hiện các tiêu chí của Chương trình xây dựng NTM tại các vùng. Qua đó, đánh giá và xác định các vấn đề cơ bản cần phải chú ý, các yếu tố hạn chế, cản trở và thách thức đến việc thực hiện xây dựng NTM thông qua thực hiện Bộ tiêu chí về NTM.

Nghiên cứu sử dụng phương pháp nghiên cứu định lượng, định tính, gồm các công cụ thu thập thông tin như quan sát tham dự, phỏng vấn sâu, thảo luận nhóm, điều tra khảo sát bằng bảng hỏi cho hộ gia đình, doanh nghiệp và cá nhân theo các tiêu chí về giới, dân tộc, lứa tuổi, nghề nghiệp và phân loại kinh tế hộ gia đình. Trên cơ sở phân tích dữ liệu định tính/định lượng vấn đề thực trạng và giải pháp cho vấn đề xây dựng NTM, các chỉ số được phân tích theo cách đánh giá thực trạng triển khai và duy trì tính bền vững tại các xã đạt chuẩn 19 tiêu chí xây dựng NTM. Nghiên cứu đã tiến hành thu thập thông tin từ 14 xã đã đạt chuẩn NTM thuộc 7 tỉnh tại 6 tiểu vùng, gồm: Lào Cai (Trung du và Miền núi phía Bắc); Nam Định (Đồng bằng sông Hồng); Hà Tĩnh, Bình Định (Bắc Trung bộ và Duyên hải miền Trung); Lâm Đồng (Tây Nguyên); Đồng Nai (Đồng Nam Bộ) và Cà Mau (Đồng bằng sông Cửu Long).

Công cụ thu thập thông tin định lượng và định tính được sử dụng trong nghiên cứu với số lượng 700 mẫu định lượng (bảng hỏi dành cho hộ gia đình, cán bộ tỉnh/huyện/xã, doanh nghiệp) và 300 mẫu định tính (phỏng vấn sâu, phỏng vấn bán cấu trúc và thảo luận nhóm). Các mẫu khảo sát được lựa chọn theo các tiêu chí như: giới tính, tuổi, nghề nghiệp, dân tộc, mức sống, địa lý,...

2. Phát triển bền vững và phát triển bền vững nông thôn

Cùng với xu hướng phát triển nông nghiệp nông thôn theo hướng bền vững trên thế giới, đến những năm 1980, khái niệm phát triển bền vững đã vươn lên mang tính xu thế toàn cầu (Jean, 2007).

Có sự khác biệt trong nhận thức hoặc sự quan tâm đến khái niệm phát triển bền vững giữa các nhà kinh tế, môi trường, công nghệ, xã hội và văn hóa, song nhìn chung cho tới hiện nay vẫn chưa có một sự tương tác tương đối cho việc đảm bảo phát triển theo hướng bền vững tại từng quốc gia hay các vùng miền và cộng đồng. Các nhà kinh tế luôn mong muốn một sự phát triển nhanh và giảm nghèo, các nhà môi trường quá quan tâm đến các chỉ số về môi trường tự nhiên mà vô tình quên mất các khía cạnh liên quan về xã hội, các nhà xã hội và văn hóa lại quá coi trọng yếu tố bảo tồn và liên kết xã hội mà chưa chú trọng đến tính hiệu quả và lợi nhuận trong đầu tư... Cho tới nay, qua các nghiên cứu lý thuyết về phát triển bền vững, khái niệm phát triển bền vững được hiểu khá thống nhất rằng: Phát triển bền vững là sự phát triển hài hòa về kinh tế, xã hội và môi trường. Tuy nhiên các chỉ số đánh giá về phát triển bền vững là rất khác nhau theo cách tiếp cận của các ngành khác nhau, thậm chí có những yếu tố còn mang tính xung đột (Jean, 2007).

Phát triển bền vững nông thôn là một vấn đề gây nhiều tranh luận, tuy nhiên đa số các nhà nghiên cứu, các nhà hoạch định chính sách trên thế giới đều thống nhất ở một số chiến lược xây dựng tầm nhìn dài hạn về phát triển nông nghiệp và nông thôn. Sự thống nhất này dựa trên đặc trưng vấn đề phát triển nông thôn đảm bảo tính bền vững cho các hoạt động canh tác nông nghiệp. Phát triển bền vững nông thôn bao quát một phạm vi rất rộng lớn: Ngoài các vấn đề kinh tế và môi trường sinh thái, phạm vi của phát triển bền vững nông thôn còn bao gồm các lĩnh vực liên quan đến xã hội, văn hóa, con người và thể chế, đó là các vấn đề về dân số, dân cư, di dân, cấu trúc xã hội nông thôn, xung đột xã hội, tình trạng nghèo đói, các nhóm chịu thiệt thòi, vấn đề bình đẳng giới, các quyền của người nông dân, lối sống, phong tục tập quán, văn hóa nông thôn... (CIDA, 2003).

Cũng theo nghiên cứu của CIDA, phát triển bền vững nông thôn cần phải đáp ứng các yêu cầu: *i) Tăng cường các chương trình nông nghiệp*: Đồng thuận này dựa trên cơ sở rất vững chắc là nông nghiệp là một khu vực quyết định đối với sinh kế của người nghèo tại các vùng và các quốc gia đang phát triển; *ii) Xây dựng và phát triển mạng an sinh xã hội trong tương quan với tăng trưởng kinh tế*: Nông nghiệp, nông thôn, các cộng đồng nông dân

và những con người gắn bó với nông dân như các nhà nông học, những người kinh doanh, chế biến nông sản, những người cung cấp đầu vào và đảm bảo tiêu thụ các đầu ra cho các hoạt động nông nghiệp, các khách hàng thu mua nông sản và các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ khác có liên quan, v.v... tất cả tạo thành một mạng an sinh xã hội giúp đảm bảo cho cuộc sống của người nông dân và tạo thành đầu tàu cho tăng trưởng kinh tế; iii) *Thiết kế các chương trình phát triển bền vững nông thôn đa cấp độ*: Phương thức này giúp cho các chiến lược phát triển bền vững nông thôn có thể hướng đến nhiều mục tiêu tùy theo từng phạm vi không gian, thời gian và các vấn đề gặp phải, mà xuất phát điểm của nó là thanh toán tình trạng đói nghèo ở nông thôn; iv) *Xác lập vai trò của nghiên cứu và triển khai trong phát triển bền vững nông thôn*: Mọi người đều thừa nhận rằng phát triển bền vững nông thôn cần phải dựa trên các cơ sở tri thức hiện đại; tri thức khoa học và công nghệ phải được chuyển giao và trở thành những nguồn lực phục vụ cho phát triển bền vững nông thôn; v) *Xác lập vai trò của thị trường và doanh nhân trong phát triển bền vững nông thôn*: Mọi người đều thừa nhận rằng ngày nay hệ thống thương mại nội địa và quốc tế có đóng góp to lớn vào việc phát triển nông thôn, tuy nhiên hệ thống này lại thường ít quan tâm đến lợi ích của các vùng đang phát triển; hơn nữa việc trợ giá các mặt hàng nông sản thường có tác động tiêu cực đến các hộ gia đình tiểu nông tại các vùng đang phát triển, vì vậy hệ thống thương mại cần được đổi mới để trở thành thân thiện với mục tiêu phát triển bền vững nông thôn; vi) *Xác lập vai trò của công nghệ sinh học trong phát triển bền vững nông thôn*: Hầu hết những người quan tâm và liên quan đến phát triển bền vững nông thôn đều thừa nhận các lợi ích tiềm tàng của việc sử dụng công nghệ sinh học, tuy nhiên người ta cũng băn khoăn về các rủi ro gắn liền với các loại công nghệ này, đặc biệt là các rủi ro liên quan đến sức khỏe con người và các vấn đề về môi trường (CIDA, 2003).

3. Các yếu tố ảnh hưởng đến tính bền vững của việc đạt tiêu chí nông thôn mới cấp xã sau đạt chuẩn

Xây dựng NTM theo các chỉ tiêu trong 19 tiêu chí quốc gia là một bước chuyển biến mới đối với nông thôn của một đất nước xuất phát từ nông nghiệp đi lên và đến cuối thập kỷ tới cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Bộ

tiêu chí quốc gia về NTM có phạm vi khá rộng, phản ánh khá toàn diện bộ mặt nông thôn sau khi trở thành NTM, từ khâu quy hoạch, giao thông, thủy lợi, điện nông thôn, trường học, cơ sở vật chất văn hóa, chợ nông thôn, bưu điện, nhà ở dân cư, thu nhập bình quân đầu người, hộ nghèo, cơ cấu lao động, tổ chức sản xuất, giáo dục, y tế, văn hóa, môi trường, hệ thống tổ chức chính trị xã hội, an ninh trật tự xã hội.

Kết quả nghiên cứu khảo sát tại 6 vùng cho thấy nhiều xã sau đạt chuẩn NTM còn nợ tiêu chí hoặc chưa đạt tiêu chí, hoặc không duy trì được các chỉ tiêu trong tiêu chí NTM sau khi được công nhận đạt chuẩn. Một số chỉ tiêu thuộc tiêu chí NTM thiếu tính thực tế hoặc chưa phù hợp tại các xã tại các vùng. Một số tiêu chí thiếu chỉ tiêu đo lường về chất lượng hoặc chưa hợp lý về đo lường chất và lượng.

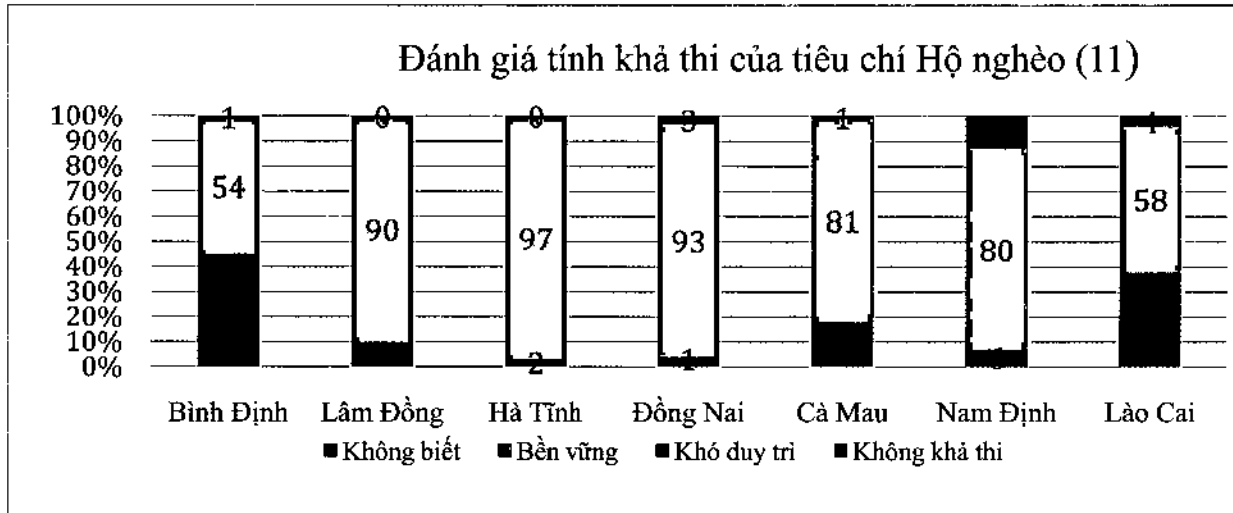
Hiện tượng nợ đọng kinh phí xây dựng hạ tầng tại các xã đã đạt chuẩn dẫn tới việc đạt chuẩn thiếu bền vững. Nhiều xã đạt chuẩn nợ từ vài tỷ đến hàng chục tỷ và chưa có giải pháp thanh toán bền vững ngoài việc bán đấu giá đất chuyển đổi mục đích sử dụng.

Kết quả khảo sát tại các xã NTM sau đạt chuẩn cũng cho thấy, nhiều tiêu chí chưa tính sát đến yếu tố vùng miền. Ví dụ như vùng Đồng bằng sông Cửu Long không phù hợp với các tiêu chí kênh mương kiên cố; quy định diện tích sân bãi về văn hoá thể thao không phù hợp với vùng đồng bằng chật chội như Đồng bằng sông Hồng. Thiếu các tiêu chí cứng và tiêu chí mềm để phù hợp với các điều kiện vùng miền khác nhau và ảnh hưởng của biến đổi khí hậu như quy định cho Đồng bằng sông Cửu Long 100% đường không lầy lội là chưa phù hợp.

Nhiều tiêu chí đạt về số lượng nhưng chất lượng thực hiện kém, ví dụ như tiêu chí về nhà văn hoá xã không hoạt động thường xuyên, nhà văn hoá xuống cấp, các tiêu chí về môi trường chưa đạt về thực chất.

Đánh giá tính bền vững của các tiêu chí NTM cấp xã sau đạt chuẩn từ kết quả khảo sát tại 6 vùng cho thấy, mặc dù đã được công nhận là xã đạt chuẩn, nhưng tại nhiều vùng, người dân cho rằng khá nhiều tiêu chí đã cán đích còn thiếu tính khả thi và rất khó duy trì, như tiêu chí hộ nghèo (tiêu chí số 11):

Hình 1: ĐÁNH GIÁ TÍNH KHẢ THI CỦA TIÊU CHÍ HỘ NGHÈO TẠI CÁC XÃ SAU ĐẠT CHUẨN

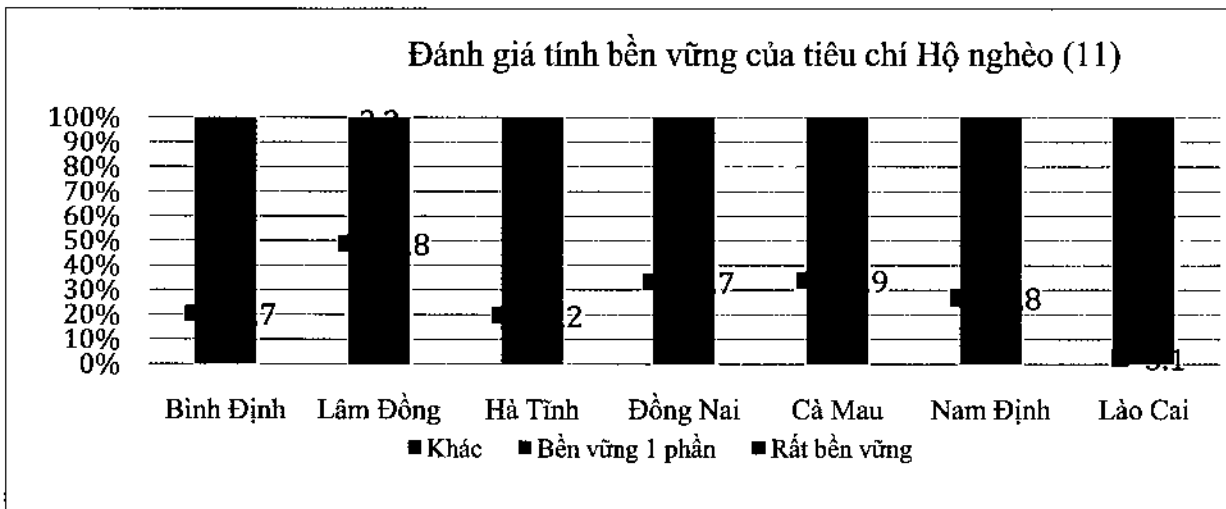


Nguồn: Tư liệu thực địa của đề tài khoa học cấp Nhà nước “Nghiên cứu điều chỉnh chỉ tiêu trong tiêu chí NTM cấp xã sau đạt chuẩn và đề xuất giải pháp duy trì bền vững các chỉ tiêu đó”, 2016.

Bên cạnh đó, tính bền vững của tiêu chí Hộ nghèo cũng được đánh giá là đôi khi khó được duy trì bền vững tại các xã sau đạt chuẩn (Hình 2). Ví dụ, trường hợp ở Lào Cai, có đến 34,0% số người được hỏi cho rằng tiêu chí Hộ nghèo khó duy trì và 94,9%/tổng số người được hỏi cho rằng tiêu chí Hộ

nghèo chỉ bền vững một phần. Lý do của việc khó duy trì và thiếu tính bền vững ở tiêu chí này là kinh tế và sinh kế của hộ nông dân còn phụ thuộc rất nhiều vào các điều kiện về tự nhiên, địa lý, khí hậu và năng lực của người nông dân, mà Bộ tiêu chí chưa bao quát hết.

Hình 2: ĐÁNH GIÁ TÍNH BỀN VỮNG CỦA TIÊU CHÍ HỘ NGHÈO TẠI CÁC XÃ SAU ĐẠT CHUẨN

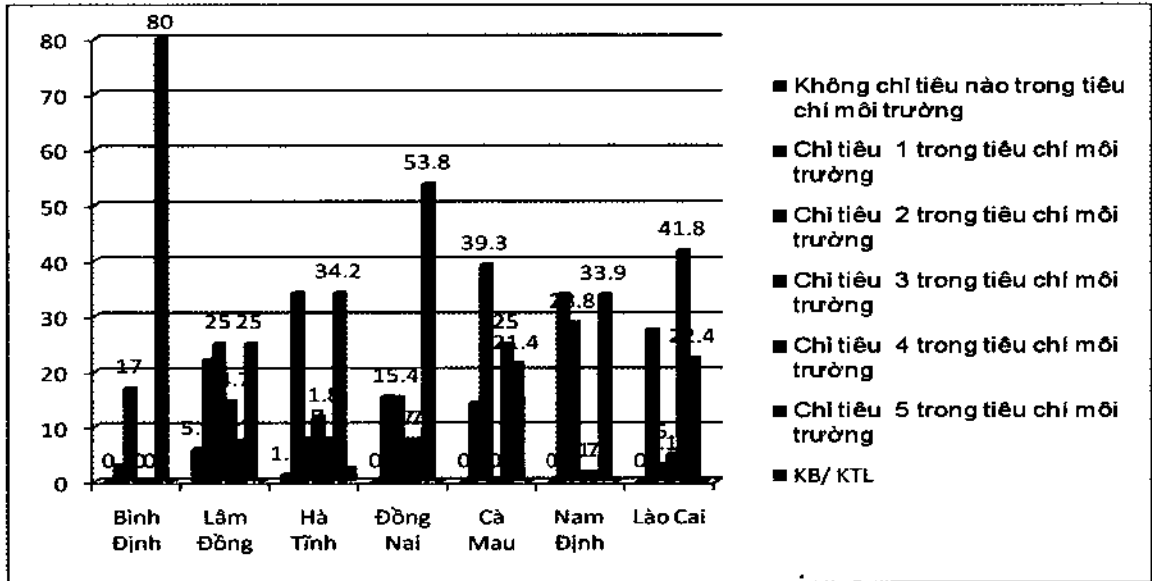


Nguồn: Tư liệu thực địa của đề tài khoa học cấp Nhà nước “Nghiên cứu điều chỉnh chỉ tiêu trong tiêu chí NTM cấp xã sau đạt chuẩn và đề xuất giải pháp duy trì bền vững các chỉ tiêu đó”, 2016.

Song song với việc đánh giá tính khả thi, tính bền vững của việc duy trì các tiêu chí NTM cấp xã sau đạt chuẩn, thực trạng của việc đạt tiêu chí và các yếu tố ảnh hưởng đến tính bền vững của việc

đạt tiêu chí NTM cấp xã sau đạt chuẩn cũng được chỉ ra rất cụ thể. Ví dụ tiêu chí môi trường, tiêu chí số 17.

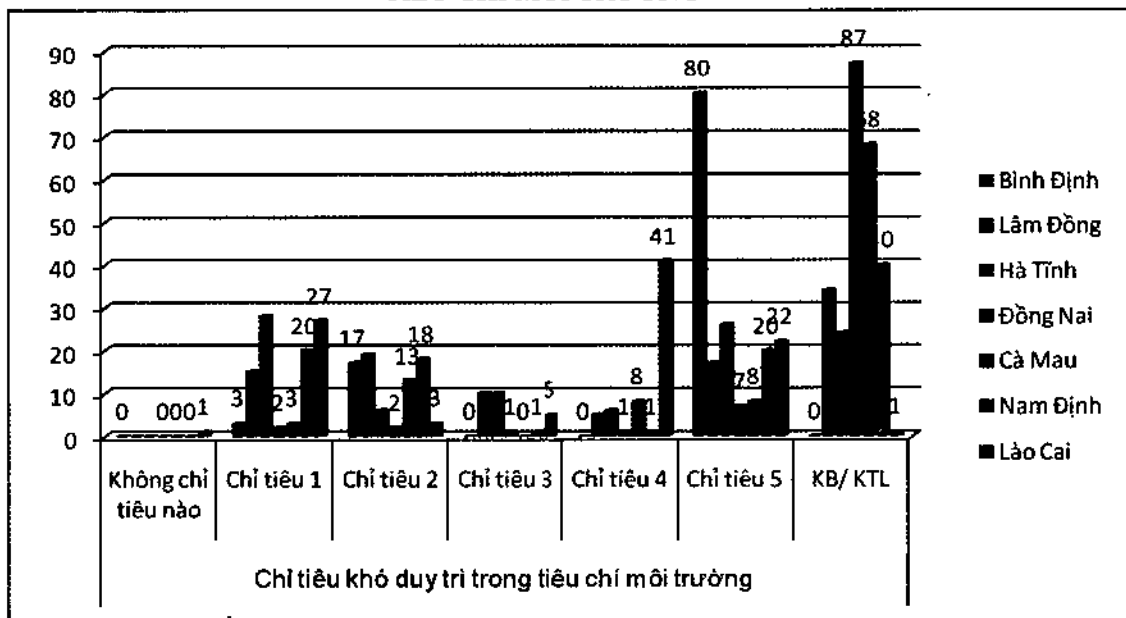
Hình 3: THỰC TRẠNG ĐẠT VÀ CHƯA ĐẠT ĐỐI VỚI TIÊU CHÍ MÔI TRƯỜNG (TIÊU CHÍ 17)



Nguồn: Tư liệu thực địa của đề tài khoa học cấp Nhà nước “Nghiên cứu điều chỉnh chỉ tiêu trong tiêu chí NTM cấp xã sau đạt chuẩn và đề xuất giải pháp duy trì bền vững các chỉ tiêu đó”, 2016.

Đối với tiêu chí môi trường, việc duy trì bền vững các chỉ tiêu trong tiêu chí này cũng được đánh giá cụ thể theo Hình 4 dưới đây.

Hình 4: NHẬN ĐỊNH CỦA NGƯỜI DÂN VỀ CHỈ TIÊU KHÓ DUY TRÌ BỀN VỮNG TRONG TIÊU CHÍ MÔI TRƯỜNG



Nguồn: Tư liệu thực địa của đề tài khoa học cấp Nhà nước “Nghiên cứu điều chỉnh chỉ tiêu trong tiêu chí NTM cấp xã sau đạt chuẩn và đề xuất giải pháp duy trì bền vững các chỉ tiêu đó”, 2016.

Các yếu tố ảnh hưởng đến tính bền vững của việc đạt các tiêu chí NTM cấp xã sau đạt chuẩn còn bao gồm cả yếu tố biến đổi khí hậu.

Hộp 1: Ảnh hưởng của yếu tố biến đổi khí hậu đến các chỉ tiêu trong tiêu chí môi trường

...Biến đổi khí hậu ảnh hưởng đến mạch nước ngầm, cụ thể là hiện tượng hạ thấp cái mực nước. Trước đây chúng tôi dùng bơm tay bình thường nhưng mà hiện nay rất khó bơm hơi sâu, về lâu dài là chắc chắn khó đảm bảo nước sinh hoạt cho người dân. Chúng ta phải đảm bảo về nước sinh hoạt cũng như đảm bảo nước sản xuất nông nghiệp... (Thảo luận nhóm, xã Tân Dân, Đầm Dơi, Cà Mau, 2016).

Ngoài việc ảnh hưởng đến việc duy trì các chỉ tiêu trong tiêu chí môi trường, yếu tố biến đổi khí hậu ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp đến sản xuất và đời sống của người dân tại các xã sau đạt chuẩn NTM.

Hộp 2: Ảnh hưởng của yếu tố biến đổi khí hậu đến sản xuất và đời sống của người dân tại các xã sau đạt chuẩn

... khi nông nghiệp chuyển sang sử dụng nước mặn để nuôi tôm thì trên địa bàn các trạm cấp nước sạch cho dân bị ô nhiễm nguồn nước mặn. Để đảm bảo tính bền vững sắp tới phải kiến nghị các nhà khoa học nghiên cứu nguồn cung cấp nước sinh hoạt và nước sản xuất cho nó phù hợp hơn. Vùng này vùng mặn, nắng khắc nghiệt, cây càng rụng lá càng đứng trơ trọi chờ mưa xuống thôi chứ còn cách nào khác... (Thảo luận nhóm, xã Tân Dân, Đầm Dơi, Cà Mau, 2016).

Một yếu tố nữa liên quan đến quá trình thực hiện và duy trì tính bền vững của các xã NTM sau đạt chuẩn là yếu tố về bộ máy thực hiện tại các địa phương. Người dân cho rằng, cần có các cải cách trong việc thực hiện xây dựng NTM bền vững tại các xã sau đạt chuẩn.

Hộp 3: Đánh giá của người dân về bộ máy thực hiện chương trình nông thôn mới tại địa phương

...Về bộ máy thực hiện chương trình, nhiều

người nói là thiếu nhân lực để quản lý và thực hiện nhưng tôi thấy là không thiếu, mà tôi thấy công kênh là khác. Công việc thì không nhiều mà đầy đủ các ban ngành luôn. Theo tôi đề xuất là không cần nhiều cấp phó quá, thời gian đi họp hành cũng nên giảm bớt đi để anh em đi làm... (Phỏng vấn sâu người dân, xã Nhơn Lộc, huyện An Nhơn, tỉnh Bình Định, 2016).

Cũng theo nhận định của người dân và cán bộ địa phương, yếu tố quy hoạch cũng là một trong các yếu tố ảnh hưởng đến tính bền vững của Chương trình NTM.

Hộp 4: Ảnh hưởng của yếu tố quy hoạch đến việc duy trì tính bền vững của các tiêu chí

...Quan trọng đầu tiên trong duy trì tính bền vững là tập trung làm quy hoạch căn cơ lâu dài để chúng ta có định hướng về quy hoạch mới có tái cơ cấu được. Trong quy hoạch là liên kết các xã lại cùng thực hiện một tiêu chí, nếu câu chuyện đó mà làm tốt quy hoạch là có thể thực hiện được. Chúng ta bây giờ hay quản lý hành chính nhà nước là theo địa giới hành chính. Chẳng hạn ở huyện Đơn Dương có xã Đà Lông đạt tiêu chí về chợ thì xã Đà Lông cần gì phải làm chợ. Tại sao không giải bài toán là liên kết các xã với nhau mà không phải trên địa bàn của một huyện mà liên huyện, và vấn đề này cần phải mở để chúng tôi thực hiện... (Thảo luận nhóm cán bộ, UBND tỉnh Lâm Đồng, 2016).

Yếu tố thị trường và thể chế thị trường được coi là yếu tố ảnh hưởng trực tiếp và liên tục đến việc duy trì bền vững các tiêu chí NTM cấp xã sau đạt chuẩn.

Hộp 5: Ảnh hưởng của thị trường đến việc duy trì tính bền vững của các tiêu chí

... hàng hóa nông sản bà con sản xuất còn bị cạnh tranh với giá cả nông sản trôi nổi trên thị trường. Hiện nay chưa có doanh nghiệp nào đứng ra bao tiêu sản phẩm với số lượng lớn cho người dân, chỉ có một số công ty thu mua nhưng với số lượng ít.

...Vấn đề chăn nuôi gặp nhiều khó khăn như

trước đây đàn bò sữa ít nhưng khi số lượng đàn bò tăng lên thì các công ty thu mua sữa có hiện tượng chèn ép giá và việc tăng đàn của người dân khó khăn vì công ty không chấp nhận việc tăng đàn của người dân.

(Thảo luận nhóm cán bộ, xã Quảng Lập, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng, 2016).

Kết luận

Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM là một chương trình tổng thể về phát triển kinh tế - xã hội, chính trị và an ninh triển khai trên các vùng nông thôn. Do vậy việc tiếp tục nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng và đề xuất bộ tiêu chí đánh giá tính bền vững của tiêu chí NTM cấp xã sau đạt chuẩn giai đoạn 2016 - 2020 là hết sức cần thiết.

Từ kết quả nghiên cứu tại các xã sau đạt chuẩn NTM thuộc 6 vùng trên cả nước cho thấy,

cần phải có các giải pháp cho việc duy trì bền vững việc đạt các chỉ tiêu trong Bộ tiêu chí quốc gia xây dựng NTM. Cần có các nghiên cứu tiếp theo nhằm hướng đến hoàn thiện Bộ tiêu chí đánh giá tính bền vững của các xã NTM sau đạt chuẩn.

Tính bền vững của các tiêu chí NTM cấp xã sau đạt chuẩn cần gắn với vấn đề tái cơ cấu nông nghiệp trong đề án tái cơ cấu nông nghiệp của từng vùng, phát triển ngành nghề, thu hút doanh nghiệp, coi trọng yếu tố thị trường, đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ, nâng cao chất lượng đào tạo. Chú ý đến khía cạnh chất lượng của Bộ tiêu chí, khía cạnh bền vững của việc thực hiện các tiêu chí và tính đặc thù vùng/miền trong việc đánh giá sự phát triển bền vững nông thôn, thông qua Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM hiện nay.

Tài liệu tham khảo

1. *A Sustainable World: Defining and measuring Sustainable Development*, Edited by T. C. Trzyna (1995). (Bản dịch của Viện Chiến lược và Chính sách KHCN, 2001). Bauer, R.A. (Ed.), 1966: Social Indicators. Cambridge, Mass., London: The M.I.T. Press.
2. Ban Chỉ đạo chương trình MTQG xây dựng NTM (2014). *Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2010-2014 và phương hướng, nhiệm vụ đến năm 2015*.
3. Ban Chỉ đạo chương trình MTQG xây dựng NTM (2015). *Báo cáo tóm tắt Kết quả xây dựng NTM 2014, kế hoạch 2015 và định hướng Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2016-2020 (Tài liệu phục vụ Hội nghị toàn quốc VPDP NTM cấp tỉnh năm 2015)*.
4. Ban Chỉ đạo chương trình mục tiêu quốc gia XDNTM (2016). *Báo cáo triển khai chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM giai đoạn 2016-2020*.
5. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (2009). *Chiến lược phát triển nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2011 - 2020*.
6. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (2009). *Chiến lược phát triển nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2011 - 2020*.
7. Bùi Quang Dũng (2015). Vai trò chủ thể của người nông dân trong các hoạt động kinh tế. Trích trong Hội thảo "Luận cứ khoa học về vai trò nông dân và các vấn đề xã hội nông thôn trong xây dựng NTM".
8. Canadian International Development Agency (CIDA, 2003). *Departmental Performance Report 2003*. Minister for International Cooperation; Canadian International Development Agency, 200 Promenade du Portage, Gatineau, Quebec, Canada.
9. Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam (2009). *Quyết định số 491/QĐ-TTg về việc ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia về NTM*.
10. Đặng Kim Sơn và Phan Sỹ Hiếu (2001). *Phát triển nông thôn bằng phong trào NTM (SAEMAUL UNDONG) ở Hàn Quốc*. Http: http://agro.gov.vn/news/chitiet_nghiencuu.aspx?id=66.
11. Dự án VIE/01/021 (2002). *Hướng tới phát triển bền vững ở Việt Nam*, Kỷ yếu Hội thảo.

12. Dunford, B. (2003). *Report on Workshop on Land Abandonment*. EC (European Commission). <http://europa.eu.int/comrnagriculture/envir/report/>
13. Larson O. F. (1947). Rural Rehabilitation-Theory and Practice. *Rural Sociology*. Vol. 12, No. 3, pp. 223-237, September 1947.
14. Nadine Andrieu, Marc Piraux, Jean-Philippe Tonneau (2007). *Design of sustainability indicators of the production systems in Brazilian semi-arid area by the analysis of biomass flows*.
15. Nguyễn Sinh Cúc (2012). Chương trình xây dựng NTM, sau 2 năm thi điểm. *Tạp chí Cộng sản*, ngày 26/01.
16. Nguyễn Thị Ánh Tuyết (2015). *Huy động vốn xã hội cho phát triển ngành nghề phi nông nghiệp trong xây dựng NTM*. Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam.
17. OECD (2003). *The Future of Rural Policy, From Sectoral to Place-Based Policies in Rural Areas*. OECD Publishing.
18. Poverty & Environment Indicators, Prepared for UNDP-UNEP, Poverty and Environment Initiative, March 2008 • St Edmund's College, Cambridge.
19. Shepherd, Andrew (1998). *Sustainable Rural Development*. Macmillan Press Ltd., London.
20. Sida/ILO/UNDP (2004). *Promoting Rapid, Sustainable and Pro-poor Economic Growth for Achieving the Millennium Development Goals in Viet Nam*. <http://www.undp.org.vn/undp/docs/2004/ilosida/propoor.pdf>
21. Szabo, M.L. (1965). *Depopulation of Farms in Relation to Economic Conditions of Agriculture on the Canadian Prairies*. *Geographic Bulletin*. Vol. 7, No. 3, 4, p. 187.
22. Trần Minh Yên (2013). *Xây dựng NTM: khảo sát và đánh giá*. Nxb Khoa học xã hội.
23. Tuấn Anh (2012). Kinh nghiệm xây dựng NTM ở một số nước trên thế giới. *Tạp chí Cộng sản điện tử*, ngày 09/02.
24. UNEP (United Nations Environment Programme) (1980). *World Conservation Strategy: Living Resource Conservation for Sustainable Development*. International Union for Conservation of Nature and Natural Resources, Gland.
25. UNPEI (2007). *Guidance Note on Mainstreaming Environment into National Development Planning*. Nairobi, Kenya: UNDP-UNEP Poverty-Environment Facility.
26. Van der Ploeg, J.D. and Roep (2003). *Multifunctionality and rural development: the actual situation in Europe*. In: van Huylenbroek, G. and Durand, G. (eds). *Multifunctional agriculture. A new paradigm for European Agriculture and Rural Development*. Ashgate, Aldershot, UK. pp. 37-53.
27. Van der Ploeg, J.D. et al. (2002). (eds) *Living Countrysides: The State of the Art*. Doetinchem: Elsevier.
28. Vũ Văn Đông (2010). Mỗi làng một sản phẩm. *Tạp chí Phát triển và hội nhập*, số 3.